

HIỆU QUẢ HUY ĐỘNG VỐN TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM – CHI NHÁNH PHAN ĐÌNH PHÙNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

The Effectiveness of Capital Mobilization at the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development – Phan Dinh Phung Branch, Ho Chi Minh City

Trần Đình Nhịn¹ và Đặng Văn Sáng²

¹Học viên cao học Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Tây Ninh, Việt Nam

²Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Tây Ninh, Việt Nam

trandinhnhin971@gmail.com

Tóm tắt — Trong bối cảnh hội nhập tài chính quốc tế và cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng thương mại, huy động vốn đóng vai trò then chốt trong đảm bảo nguồn vốn ổn định, chi phí hợp lý và phát triển bền vững. Bài viết này nghiên cứu hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Phan Đình Phùng, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022–2024. Sử dụng phương pháp định tính kết hợp thống kê mô tả và dữ liệu thứ cấp từ báo cáo tài chính. Kết quả cho thấy tổng vốn huy động tăng trưởng ổn định, đạt và vượt kế hoạch hàng năm, song vẫn tồn tại hạn chế như cơ cấu vốn chưa hợp lý, phụ thuộc lớn vào khách hàng cá nhân, tỷ lệ vốn trung – dài hạn thấp và ứng dụng công nghệ số còn hạn chế. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp cho giai đoạn 2025–2027 gồm: Đa dạng hóa sản phẩm huy động, phát triển kênh ngân hàng số, mở rộng phân khúc khách hàng tổ chức, nâng cao chất lượng dịch vụ và chính sách lãi suất linh hoạt. Các đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả huy động vốn, tăng tính cạnh tranh và đảm bảo phát triển bền vững cho Chi nhánh.

Từ khóa — Hiệu quả, huy động vốn, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh Phan Đình Phùng.

Abstract — In the context of international financial integration and fierce competition among commercial banks, capital mobilization plays a pivotal role in securing a stable source of funds, maintaining reasonable costs, and ensuring sustainable development. This study examines the efficiency of capital mobilization at the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development – Phan Đình Phùng Branch, Ho Chi Minh City, during the period 2022–2024. Using a combination of qualitative methods, descriptive statistics, and secondary data from financial reports, the research finds that total mobilized capital has grown steadily, consistently meeting and exceeding annual targets. However, several limitations remain, including an imbalanced capital structure, heavy reliance on individual customers, a low proportion of medium- and long-term funds, and limited adoption of digital technology. Based on these findings, the study proposes several solutions for the 2025–2027 period, including: diversifying deposit products, developing digital banking channels, expanding the corporate customer segment, enhancing service quality, and implementing more flexible interest rate policies. These recommendations aim to improve the efficiency of capital mobilization, enhance competitiveness, and ensure the sustainable development of the branch.

Keywords — Efficiency, capital mobilization, Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development – Phan Dinh Phung Branch.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam hội nhập sâu rộng, hệ thống ngân hàng thương mại chịu áp lực cạnh tranh gay gắt từ các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế [1]. Huy động vốn là hoạt động cốt lõi, quyết định năng lực tín dụng, đầu tư và phát triển dịch vụ của ngân hàng. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Agribank Việt Nam) là ngân hàng

thương mại có tỷ lệ vốn nhà nước chi phối cung ứng vốn chủ yếu cho khu vực nông nghiệp, nông thôn và kinh tế quốc dân.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Phan Đình Phùng, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng) có vị trí chiến lược tại trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, phục vụ đa dạng đối tượng khách hàng từ doanh nghiệp lớn

<https://doi.org/10.63783/dla.2026.008>

Ngày nộp bài: 06/12/2025; Ngày nhận bản chỉnh sửa: 12/03/2026; Ngày duyệt đăng: 25/03/2026

đến cá nhân. Trong giai đoạn 2022–2024, huy động vốn tại Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng tăng trưởng ổn định khoảng 5%/năm, song vẫn tồn tại các hạn chế như tỷ lệ vốn trung dài hạn thấp, cơ cấu khách hàng mất cân đối chủ yếu từ 78% vốn từ khách hàng cá nhân, sản phẩm huy động còn đơn điệu và hoạt động marketing chưa hiệu quả [2]. Các nghiên cứu trong nước chủ yếu tập trung ở cấp hệ thống hoặc các ngân hàng lớn như Vietcombank, BIDV [3-4]; trong khi nghiên cứu ở cấp chi nhánh, đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh còn hạn chế. Nghiên cứu phân tích thực trạng, xác định nguyên nhân ảnh hưởng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng.

2. Cơ sở lý thuyết, nghiên cứu trước và mô hình nghiên cứu

2.1. Lý thuyết về hiệu quả huy động vốn

Theo lý thuyết quản trị tài chính ngân hàng [5], hiệu quả huy động vốn thể hiện khả năng ngân hàng tạo lập nguồn vốn ổn định với chi phí hợp lý, đồng thời đáp ứng yêu cầu thanh khoản và tối ưu hóa lợi nhuận. Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả gồm: Tốc độ tăng trưởng vốn huy động, cơ cấu kỳ hạn, chi phí vốn, tỷ lệ vốn huy động trên tổng tài sản và mức độ sử dụng vốn. Hiệu quả huy động chịu tác động của nhiều yếu tố như lãi suất, uy tín thương hiệu, chất lượng dịch vụ, chính sách khách hàng, mức độ ứng dụng công nghệ và môi trường kinh tế, pháp lý [6].

2.2. Tổng quan các nghiên cứu trước

Các nghiên cứu trước của Nguyễn Quỳnh Anh (2022) [3], Nguyễn Văn Tiên (2020) [7], Phạm Thị Thanh Trúc (2021) [8] đều khẳng định vai trò của chuyển đổi số, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ đối với hiệu quả huy động vốn. Các nghiên cứu quốc tế cụ thể là Banke & Yitayaw (2022); Kumar et al. (2022) nhấn mạnh ảnh hưởng của tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát và sự mở rộng mạng lưới chi nhánh đến quy mô cũng như cấu trúc vốn huy động của ngân hàng [9–10].

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính kết hợp với số liệu thống kê mô tả nhằm đánh giá toàn diện thực trạng huy động vốn tại Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng.

Dữ liệu thứ cấp được tác giả thu thập từ báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh giai đoạn 2022–2024. Các chỉ tiêu phân tích gồm: Tổng vốn huy động, tốc độ tăng trưởng, đối tượng huy động, cơ cấu vốn, kỳ hạn gửi. Trên cơ sở đó tác giả tiến hành tổng hợp, phân tích nguyên nhân, hạn chế và đề xuất nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng.

3. Thực trạng huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Phan Đình Phùng

3.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Giai đoạn 2022–2024, các khoản thu nhập và chi phí của đơn vị cho thấy xu hướng tăng trưởng tích cực và ổn định. Cụ thể, thu nhập tăng dần qua các năm từ 186,5 tỷ đồng năm 2022 lên 217,6 tỷ đồng vào năm 2024, với tốc độ tăng trưởng trung bình trên 7%. Điều này cho thấy khả năng duy trì và mở rộng nguồn thu của đơn vị khá tốt. Trong khi đó, chi phí có sự gia tăng nhẹ từ 27,8 tỷ đồng lên 30,6 tỷ đồng nhưng tốc độ tăng chi phí thấp hơn tốc độ tăng thu nhập phản ánh hiệu quả trong công tác kiểm soát chi tiêu.

Chi lương và các khoản phụ cấp cũng tăng đều từ 9,1 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng phù hợp với xu hướng phát triển nhân sự và chính sách đãi ngộ. Đáng chú ý, khoản chênh lệch giữa thu và chi chưa bao gồm lương tăng từ 158,7 tỷ đồng năm 2022 lên 187 tỷ đồng năm 2024 cho thấy hiệu quả tài chính ngày càng được cải thiện. Nhìn chung, hoạt động tài chính của đơn vị trong giai đoạn này diễn biến tích cực, với sự gia tăng ổn định của thu nhập, kiểm soát tốt chi phí và hiệu quả sinh lời được nâng cao rõ rệt (Bảng 1).

Bảng 1. Kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Các khoản thu nhập	Tỷ đồng	186,5	201,2	217,6
2	Các khoản chi phí	Tỷ đồng	27,8	29,1	30,6
3	Chi lương và phụ cấp	Tỷ đồng	9,1	9,6	10
4	Thu – chi chưa lương	Tỷ đồng	158,7	172,1	187
5	Tỷ lệ tăng trưởng thu nhập	%	7,3	7,9	8,1

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng)

3.2. Phân tích thực trạng huy động vốn

Huy động vốn theo đối tượng có sự chuyển dịch rõ nét, trong đó khu vực cá nhân ngày càng giữ vai trò chủ đạo. Số tiền huy động cá nhân tăng từ 3.480 tỷ đồng năm 2022 tăng lên 4.430 tỷ đồng vào năm 2024, chiếm tỷ trọng cao từ 68% lên đến 78% trong hai năm gần nhất. Điều này cho thấy đơn vị đã chú trọng đến việc mở rộng và duy trì mối quan hệ với khách hàng cá nhân – một nguồn vốn ổn định và bền vững.

Ngược lại, tỷ trọng vốn huy động từ các tổ chức kinh tế có xu hướng giảm từ 24% năm 2022

xuống còn 18% năm 2024, mặc dù giá trị tuyệt đối chỉ giảm nhẹ. Đặc biệt, huy động từ các tổ chức tài chính khác biến động giảm mạnh trong năm 2023 còn 130 tỷ đồng chiếm 2%, sau đó có sự phục hồi nhẹ lên 200 tỷ đồng vào năm 2024 chiếm tỷ lệ 4%. Nhìn chung, xu hướng vốn huy động cho thấy Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng đang từng bước chuyển dịch sang ưu tiên khai thác nguồn vốn từ khách hàng cá nhân nhằm đảm bảo tính ổn định, giảm phụ thuộc vào các tổ chức lớn và thích ứng linh hoạt với thị trường huy động vốn (Bảng 2).

Bảng 2. Vốn huy động theo đối tượng huy động

STT	Đối tượng huy động	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
		Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cá nhân	3.480	68	4.120	78	4.430	78
2	Tổ chức kinh tế	1.220	24	1.060	20	1.040	18
3	Tổ chức tài chính khác	420	8	130	2	200	4
4	Tổng cộng	5.120	100	5.310	100	5.670	100

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng)

Bảng 3. Cơ cấu vốn huy động theo loại hình huy động

STT	Cơ cấu vốn	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
		Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Tiền gửi không kỳ hạn	820	16	940	18	1.240	22
2	Tiền gửi có kỳ hạn	3.850	75	4.040	76	3.930	69
3	Giấy tờ có giá trị	180	4	230	4	320	6
4	Vốn từ liên ngân hàng	270	5	100	2	180	3
5	Tổng cộng	5.120	100	5.310	100	5.670	100

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng)

Bảng 4. Cơ cấu vốn huy động theo thời hạn huy động

STT	Kỳ hạn gửi	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
		Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Không kỳ hạn	820	16,02	940	17,70	1.240	21,87
2	Ngắn hạn (≤ 12 tháng)	2.960	57,81	2.950	55,55	2.990	52,73
3	Trung, dài hạn (> 12 tháng)	1.340	26,17	1.420	26,74	1.440	25,40
4	Tổng cộng	5120	100	5310	100	5670	100

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng)

Cơ cấu huy động vốn theo loại hình trong giai đoạn 2022–2024 có sự thay đổi đáng kể, phản ánh xu hướng đa dạng hóa nguồn vốn và điều chỉnh phù hợp với biến động thị trường. Tiền gửi không kỳ hạn tăng mạnh cả về giá trị và tỷ trọng, từ 820 tỷ đồng năm 2022 lên 1.240 tỷ đồng

năm 2024 cho thấy sự mở rộng hiệu quả mạng lưới giao dịch và lòng tin của khách hàng đối với ngân hàng. Ngược lại, tiền gửi có kỳ hạn tuy vẫn là nguồn huy động chủ yếu có xu hướng giảm tỷ trọng từ 75% còn 69% trong cùng kỳ, cho thấy sự cạnh tranh ngày càng lớn từ các kênh đầu tư thay

thể. Đáng chú ý, huy động thông qua phát hành giấy tờ có giá trị xu hướng tăng đều, từ 180 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng, tỷ trọng tăng từ 4% lên 6%, phản ánh sự nỗ lực trong việc khai thác các công cụ huy động vốn. Trong khi đó, vốn từ liên ngân hàng biến động không ổn định giảm mạnh trong năm 2023 rồi tăng nhẹ trở lại vào năm 2024, tuy nhiên vẫn chiếm tỷ trọng thấp chỉ từ 2-5% cho thấy Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng chưa phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn ngắn hạn này. Nhìn chung, cơ cấu huy động vốn đang chuyển dịch theo hướng cân bằng và linh hoạt hơn khi tăng cường vốn ổn định và giảm dần sự phụ thuộc vào các hình thức truyền thống (Bảng 3).

Cơ cấu huy động vốn theo thời hạn có sự ổn định tương đối nhưng cũng cho thấy một số xu hướng đáng chú ý. Nguồn vốn huy động không kỳ hạn tăng đều cả về giá trị tuyệt đối lẫn tỷ trọng từ 820 tỷ đồng năm 2022 lên 1.240 tỷ đồng năm 2024 cho thấy sự cải thiện trong việc thu hút dòng tiền và niềm tin của khách hàng trong việc gửi tiền không kỳ hạn. Nguồn vốn ngắn hạn dưới 12 tháng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn dao động từ 57,81% giảm còn 52,73%, với giá trị tăng từ 2.960 tỷ đồng lên 2.990 tỷ đồng. Đây là cơ sở vốn chủ yếu phục vụ cho các hoạt động tín dụng ngắn hạn và đảm bảo tính thanh khoản. Trong khi đó, tỷ trọng vốn trung và dài hạn có xu hướng giảm nhẹ từ 26,17% năm 2022 xuống 25,40% năm 2024 dù giá trị tuyệt đối tăng lên 1.440 tỷ đồng (Bảng 4).

Điều này cho thấy mặc dù Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng đã nỗ lực mở rộng huy động trung, dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu tín dụng dài hạn, song việc cạnh tranh trên thị trường và tâm lý khách hàng vẫn còn ảnh hưởng đến khả năng tăng tỷ trọng nhóm vốn này. Nhìn chung, cơ cấu huy động vốn theo thời hạn vẫn duy trì sự ổn định, với xu hướng tăng dần nguồn vốn không kỳ hạn và duy trì vai trò chủ đạo của vốn ngắn hạn, tuy nhiên cần tiếp tục chú trọng phát triển nguồn vốn trung dài hạn để đảm bảo an toàn và bền vững trong hoạt động tài chính.

3.3. Kết quả đạt được

Quy mô vốn huy động tăng trưởng liên tục qua từng năm, từ 5.120 tỷ đồng năm 2022 lên 5.670 tỷ đồng năm 2024 với tốc độ tăng trưởng được cải thiện đáng kể. Điều này phản ánh hiệu quả của các chính sách huy động vốn, khả năng mở rộng thị phần và uy tín thương hiệu ngày càng được củng cố. Cơ cấu nguồn vốn huy động an toàn và hợp lý hơn. Nguồn vốn có cam kết hoàn trả luôn duy trì tỷ trọng rất cao cho thấy sự ưu

tiên dành cho các nguồn vốn ổn định, hạn chế rủi ro thanh khoản.

Tỷ trọng huy động từ khách hàng cá nhân tăng mạnh đạt 78% vào năm 2023 và 2024, trở thành nguồn vốn chủ lực, giúp ngân hàng giảm phụ thuộc vào các tổ chức kinh tế và tổ chức tài chính khác. Khả năng hoàn thành và vượt kế hoạch huy động vốn được duy trì. Trong ba năm liên tiếp chi nhánh hoàn thành 100% kế hoạch huy động vốn, riêng năm 2024 vượt kế hoạch. Kết quả này cho thấy năng lực dự báo và tổ chức thực hiện kế hoạch huy động của chi nhánh đạt mức cao, cùng sự phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận kinh doanh và chăm sóc khách hàng. Tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn và phát hành giấy tờ có giá trị đều tăng phản ánh sự cải thiện trong việc thu hút các nguồn vốn có chi phí thấp và vốn trung, dài hạn. Đồng thời, tỷ trọng huy động vốn từ liên ngân hàng giảm trong bối cảnh hội nhập tài chính quốc tế. Những thành tựu này không chỉ giúp Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng duy trì vị thế cạnh tranh trên thị trường vốn, mà còn tạo nền tảng vững chắc để đơn vị phát triển hoạt động tín dụng, nâng cao hiệu quả kinh doanh và hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

3.4. Các hạn chế

Tốc độ tăng trưởng vốn huy động chưa thật sự ổn định, mặc dù quy mô vốn huy động tăng qua các năm phản ánh ảnh hưởng từ biến động kinh tế vĩ mô, lãi suất và cạnh tranh gay gắt từ các ngân hàng thương mại khác.

Cơ cấu kỳ hạn vốn huy động chưa cân đối. Nguồn vốn ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao, trong khi vốn trung và dài hạn có xu hướng giảm nhẹ. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng các nhu cầu tín dụng dài hạn và các dự án đầu tư quy mô lớn.

Cơ cấu loại tiền tệ huy động chưa thực sự đa dạng, nhìn chung nguồn vốn huy động vẫn phụ thuộc chủ yếu vào đồng nội tệ (VND) dẫn đến hạn chế trong việc phục vụ các khách hàng xuất nhập khẩu và giảm khả năng chống đỡ biến động tỷ giá.

Hoạt động huy động vốn vẫn phụ thuộc nhiều vào khách hàng cá nhân đạt 78% năm 2023 và 2024. Điều này giúp duy trì tính ổn định, nhưng nếu thiếu chiến lược mở rộng khách hàng là các tổ chức kinh tế thì chi nhánh có thể bỏ lỡ cơ hội huy động các khoản tiền gửi lớn, chi phí thấp từ khối doanh nghiệp và tổ chức tài chính.

3.5. Nguyên nhân của hạn chế

Mặc dù quy mô vốn huy động tăng đều qua các năm, nhưng mức tăng trưởng năm 2023 lại thấp hơn so với năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ tác động của biến động kinh tế vĩ mô, thị trường bất động sản và chứng khoán âm ảm khiến nguồn vốn nhân rồi trong dân cư giảm. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất huy động giảm trong năm 2023 làm giảm sức hấp dẫn của kênh gửi tiết kiệm, trong khi áp lực cạnh tranh từ các ngân hàng thương mại khác đặc biệt là các ngân hàng số với nhiều ưu đãi linh hoạt gia tăng. Ngoài ra, cơ cấu sản phẩm huy động của chi nhánh chưa thực sự đa dạng, hoạt động marketing chủ yếu tập trung vào nhóm khách hàng truyền thống, chưa khai thác mạnh nhóm khách hàng tiềm năng, dẫn đến khả năng mở rộng quy mô vốn huy động chưa đạt như kỳ vọng.

Khi tỷ trọng vốn ngắn hạn, chi phí thấp này thu hẹp, chi nhánh sẽ gặp khó khăn hơn trong việc bổ sung nhanh nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu tín dụng đột xuất hoặc tận dụng các cơ hội kinh doanh ngắn hạn. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc các khoản vốn tạm gửi, ký quỹ của khách hàng giảm do thay đổi chính sách, quy mô giao dịch bảo lãnh, thanh toán của một số doanh nghiệp sụt giảm, cùng với đó là sự cạnh tranh gay gắt từ các ngân hàng khác trong việc thu hút nhóm khách hàng doanh nghiệp có nhu cầu ký quỹ, đặt cọc.

Cơ cấu kỳ hạn vốn huy động của chi nhánh chưa thật sự cân đối. Nguồn vốn ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn, trong khi vốn trung và dài hạn có xu hướng giảm nhẹ qua các năm. Điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng đáp ứng nhu cầu tín dụng dài hạn, cũng như hạn chế khả năng tham gia các dự án đầu tư có quy mô lớn và thời gian hoàn vốn kéo dài. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vẫn ưu tiên gửi tiền kỳ hạn ngắn để linh hoạt sử dụng vốn, đặc biệt trong bối cảnh lãi suất biến động và kỳ vọng thị trường có thể cải thiện. Bên cạnh đó, các sản phẩm huy động trung và dài hạn của chi nhánh chưa thật sự hấp dẫn về lãi suất và chính sách ưu đãi so với đối thủ cạnh tranh, dẫn đến việc chưa thu hút mạnh mẽ được nguồn vốn ổn định lâu dài.

Nguồn vốn huy động của chi nhánh vẫn phụ thuộc chủ yếu vào đồng nội tệ (VND). Sự phụ thuộc này khiến chi nhánh gặp hạn chế trong việc đáp ứng nhu cầu của nhóm khách hàng hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu vốn cần nguồn vốn ngoại tệ ổn định để thanh toán quốc tế. Đồng thời, việc thiếu đa dạng về loại tiền tệ cũng làm giảm

khả năng của chi nhánh trong việc phòng ngừa và ứng phó với các biến động tỷ giá, đặc biệt trong bối cảnh thị trường tài chính quốc tế tiềm ẩn nhiều rủi ro. Nguyên nhân xuất phát từ việc lượng kiều hối và các khoản thanh toán quốc tế qua chi nhánh còn hạn chế, cùng với đó là chính sách lãi suất huy động ngoại tệ chưa đủ sức cạnh tranh so với một số ngân hàng thương mại khác.

Hoạt động huy động vốn của chi nhánh vẫn phụ thuộc nhiều vào khách hàng cá nhân, tuy nhiên việc thiếu chiến lược mở rộng sang nhóm khách hàng là các doanh nghiệp và tổ chức tài chính, có thể khiến chi nhánh bỏ lỡ cơ hội tiếp cận các khoản tiền gửi có quy mô lớn, chi phí huy động thấp và tiềm năng hợp tác lâu dài. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc chi nhánh chưa đa dạng hóa các sản phẩm huy động dành riêng cho khối tổ chức, chính sách ưu đãi chưa thực sự cạnh tranh và mạng lưới quan hệ với các doanh nghiệp địa phương còn hạn chế.

4. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Tiếp tục hoàn thiện chính sách lãi suất theo hướng linh hoạt và phù hợp với từng phân khúc khách hàng, bảo đảm khả năng cạnh tranh so với các ngân hàng thương mại khác. Việc áp dụng cơ chế lãi suất bậc thang, lãi suất thưởng theo số dư và thời gian gửi có thể tạo động lực cho khách hàng gửi vốn dài hạn, góp phần ổn định nguồn vốn toàn hệ thống.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm huy động mới, tích hợp các tiện ích bổ sung như quyền lợi bảo hiểm, ưu đãi dịch vụ thanh toán, hoặc liên kết tiêu dùng. Những sản phẩm này không chỉ gia tăng giá trị cho khách hàng mà còn nâng cao khả năng duy trì và mở rộng tệp khách hàng.

Tăng cường đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là các nền tảng ngân hàng số, nhằm tối ưu hóa quy trình giao dịch và quản lý nguồn vốn. Việc đồng bộ hóa dữ liệu và hệ thống giao dịch trực tuyến giữa hội sở và chi nhánh sẽ tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các chương trình huy động trên phạm vi toàn quốc một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Hỗ trợ chi nhánh trong việc mở rộng mạng lưới quan hệ với các tổ chức kinh tế, hiệp hội ngành nghề và doanh nghiệp lớn, thông qua các chương trình kết nối kinh doanh, hội thảo và ký kết hợp tác chiến lược. Đây là nền tảng quan trọng để khai thác nguồn tiền gửi tổ chức có quy

mô lớn và ổn định.

Xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu cho cán bộ ngân hàng về kỹ năng tư vấn tài chính, chăm sóc khách hàng cao cấp và quản lý quan hệ khách hàng tổ chức. Đội ngũ nhân sự được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng sẽ góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả huy động vốn.

Đa dạng hóa và gia tăng tỷ trọng vốn ngoại tệ tại Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng có thể được thực hiện thông qua một loạt biện pháp đồng bộ. Trước hết, chi nhánh cần đề xuất Agribank có chính sách lãi suất huy động ngoại tệ theo hướng cạnh tranh hơn, đặc biệt đối với các kỳ hạn trung và dài hạn, đồng thời áp dụng chính sách lãi suất bậc thang nhằm khuyến khích khách hàng gửi số tiền lớn.

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin trân trọng cảm ơn Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An và Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng đã tạo điều kiện, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ cho quá trình thực hiện nghiên cứu. Những sự hỗ trợ này là cơ sở quan trọng giúp hoàn thiện nội dung bài viết. Tác giả cam kết công trình không tồn tại bất kỳ xung đột lợi ích nào.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] L. M. Nguyễn và P. N. Trần, “Cạnh tranh trong hệ thống ngân hàng Việt Nam thời kỳ hội nhập”. NXB Thống kê, 2022.
- [2] Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng, *Báo cáo hoạt động kinh doanh Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng*, 2024.
- [3] Q. A. Nguyễn, “Thực trạng huy động vốn tại Agribank Chi nhánh Tây Quảng Ninh giai đoạn 2019–2021”. *Tạp chí Ngân hàng*, 2022.
- [4] T. T. Phạm, “Hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam”. *Tạp chí Kinh tế Phát triển*, 2021.
- [5] F. S. Mishkin, *The Economics of Money, Banking and Financial Markets*, 12th ed., Pearson, 2019.
- [6] P. S. Rose and S. C. Hudgins, *Bank Management and Financial Services*, 10th ed., McGraw-Hill Education, 2018.
- [7] V. T. Nguyễn, *Giáo trình Ngân hàng thương mại*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Tài chính, 2020.
- [8] T. T. P. Trúc, “Nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Vietcombank”. *Tạp chí Tài chính*, 2021.
- [9] B. Banke and D. Yitayaw, “Determinants of deposit mobilization in commercial banks of Ethiopia”. *Int. J. Finance and Banking Studies*, vol. 11, no. 2, 2022.
- [10] A. Kumar, R. Raman, and P. Singh, “Branch expansion and deposit growth in Dashen Bank S.C.”. *African Journal of Economic Studies*, 2022.
- [11] Agribank Việt Nam, *Chiến lược phát triển giai đoạn 2025–2030*, 2024.